

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 444/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án triển khai thực hiện
Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án triển khai thực hiện Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại (dưới đây gọi tắt là Hiệp định TBT) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu

a) Tiến hành các công việc chuẩn bị để thực hiện một cách đầy đủ các nghĩa vụ của Hiệp định TBT từ thời điểm Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và duy trì việc thực hiện Hiệp định này trong quá trình Việt Nam là thành viên của tổ chức này nhằm phát triển quan hệ thương mại với các nước thành viên WTO, đồng thời đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước đã đề ra.

b) Bảo đảm hệ thống văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn và các quy trình đánh giá phù hợp với pháp luật Việt Nam, đồng thời đáp ứng các nguyên tắc cơ bản của Hiệp định TBT, bao gồm cả các nguyên tắc không phân biệt đối xử, không cản trở thương mại và minh bạch trong quá trình xây dựng và thực thi.

c) Tăng cường sự phối hợp hành động giữa các Bộ, ngành và địa phương trong việc thi hành Hiệp định TBT ở Việt Nam nhằm thực hiện các nghĩa vụ của Hiệp định và

bảo đảm lợi ích chính đáng của quốc gia.

d) Nâng cao nhận thức của các Bộ, ngành và địa phương, đặc biệt của các doanh nghiệp nhằm tận dụng các cơ hội và đối phó với các thách thức nảy sinh từ việc gia nhập WTO nói chung và thực hiện Hiệp định TBT nói riêng.

2. Các nhiệm vụ cụ thể

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy kỹ thuật.

Rà soát các văn bản pháp quy kỹ thuật quy định các đặc tính của sản phẩm, hàng hoá hoặc các quá trình và các phương pháp sản xuất có liên quan đến các đặc tính đó và các điều khoản liên quan đến đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh và hiệu lực thi hành, đáp ứng các nguyên tắc và yêu cầu cơ bản của pháp luật Việt Nam về văn bản quy phạm pháp luật và Hiệp định TBT.

Trên cơ sở kết quả rà soát, các Bộ, ngành và địa phương tiến hành sửa đổi các văn bản chưa phù hợp và xây dựng bổ sung các văn bản mới phù hợp với thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật được giao.

b) Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn của Việt Nam.

Xây dựng và soát xét hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) và tiêu chuẩn ngành (TCN) nhằm nâng dần mức độ hài hoà của hệ thống này với hệ thống của quốc tế trên cơ sở bảo đảm những lợi ích chung của kinh tế - xã hội và nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp khi Việt Nam trở thành thành viên của WTO.

c) Tăng cường hoạt động đánh giá sự phù hợp với văn bản pháp quy kỹ thuật và tiêu chuẩn.

Các hoạt động đánh giá sự phù hợp phải được quy hoạch và được tiến hành một cách có trọng điểm, tránh dàn trải, trùng lặp và không hiệu quả; đồng thời phù hợp với hướng dẫn của các tổ chức quốc tế có liên quan nhằm phục vụ tốt yêu cầu quản lý nhà nước đối với chất lượng sản phẩm, hàng hoá cũng như yêu cầu sản xuất, kinh doanh.

d) Thành lập Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là Ban liên ngành về TBT).

Ban liên ngành về TBT có nhiệm vụ tư vấn cho Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan nhà nước khác trong việc phối hợp các biện pháp bảo đảm thi hành các nghĩa vụ của Hiệp định TBT ở Việt Nam, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến cơ chế thực thi Hiệp định, tham mưu giải quyết tranh chấp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại phát sinh giữa các nước thành viên với Việt Nam và giữa Việt Nam với các nước thành viên khác.

Thành phần của Ban liên ngành TBT bao gồm:

- Trưởng ban là đại diện lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Phó Trưởng ban là đại diện lãnh đạo Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;
- Thành viên thư ký: Giám đốc Văn phòng Thông báo và Điểm hỏi đáp quốc gia về tiêu chuẩn đo lường chất lượng (gọi tắt là Văn phòng TBT Việt Nam);
- Các thành viên khác: đại diện lãnh đạo cấp Vụ hoặc tương đương của các Bộ: Thương mại; Công nghiệp; Văn hoá - Thông tin; Bưu chính, Viễn thông; Xây dựng; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủy sản; Y tế; Tư pháp; Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Văn phòng Chính phủ.

Trong trường hợp cần thiết, Ban liên ngành TBT có thể mời các chuyên gia của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham vấn về các vấn đề chuyên môn cụ thể.

đ) Thành lập mạng lưới cơ quan thông báo và điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là Mạng lưới TBT Việt Nam).

Hình thành mạng lưới cung cấp thông tin bảo đảm cho Văn phòng TBT Việt Nam thực hiện các quy định về minh bạch hoá của Hiệp định TBT nhằm:

- Bảo đảm thông tin cho Văn phòng TBT Việt Nam thông báo cho các nước thành viên WTO (thông qua Ủy ban TBT của WTO) về những văn bản pháp quy kỹ thuật, các quy trình đánh giá sự phù hợp sắp ban hành có khả năng gây cản trở thương mại giữa các nước thành viên WTO;
- Cung cấp thông tin và giải đáp các vấn đề liên quan đến hàng rào kỹ thuật trong phạm vi quản lý để gửi cho bên liên quan ở trong nước và nước ngoài.

e) Tuyên truyền, phổ biến Hiệp định TBT và các vấn đề liên quan..Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương xây dựng và thực hiện chương trình hàng năm về tuyên truyền, phổ biến và đào tạo về Hiệp định TBT theo hướng dẫn của Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế.

Bảo đảm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, đặc biệt của các doanh nghiệp, người tiêu dùng về những cơ hội và thách thức khi thực hiện Hiệp định TBT ở Việt Nam, trên cơ sở đó chủ động tận dụng các cơ hội và đối phó với các thách thức để phát triển sản xuất, kinh doanh, bảo vệ lợi ích chính đáng của người tiêu dùng.

Điều 2. Biện pháp và tiến độ thực hiện

1. Biện pháp thực hiện

a) Đối với hệ thống văn bản pháp quy kỹ thuật. Việc sửa đổi và bổ sung các văn bản pháp quy kỹ thuật ảnh hưởng trực tiếp đến tiến trình đàm phán gia nhập WTO phải hoàn thành trước ngày 15 tháng 8 năm 2005.

Các Bộ, ngành và địa phương trước khi ban hành các văn bản pháp quy kỹ thuật theo thẩm quyền cần có sự đồng thuận của Bộ Khoa học và Công nghệ nhằm tránh mâu thuẫn về nội dung kỹ thuật.

Đối với những văn bản pháp quy kỹ thuật mà việc sửa đổi, bổ sung phụ thuộc vào luật, pháp lệnh thì tiến độ sửa đổi, bổ sung các văn bản này thực hiện theo tiến độ sửa đổi, bổ sung luật hoặc pháp lệnh tương ứng.

Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cụ thể hoá các tiêu chí rà soát làm căn cứ cho các Bộ, ngành và địa phương tiến hành rà soát được thống nhất.

b) Đối với hệ thống tiêu chuẩn của Việt Nam.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam trước ngày 31 tháng 12 năm 2009, bảo đảm loại bỏ những tiêu chuẩn đã lạc hậu, không đáp ứng yêu cầu của quản lý nhà nước về chất lượng, đòi hỏi của sản xuất, kinh doanh và không phù hợp với thông lệ quốc tế; soát xét và xây dựng các tiêu chuẩn mới theo hướng hài hoà với tiêu chuẩn quốc tế hoặc khu vực nhằm thuận lợi hoá thương mại, đẩy mạnh xuất khẩu, đáp ứng những